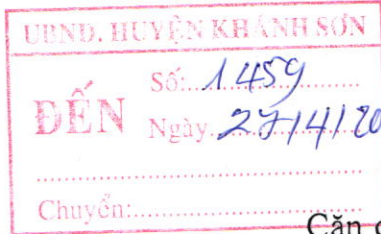


Số: 1015/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 - 2020**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 2245/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Khoa học và Công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BKH-CN ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVII nhiệm kỳ 2015 - 2020 về “Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ; mở rộng hợp tác, gắn kết chặt chẽ giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học với doanh nghiệp nhằm phát huy hiệu quả đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng vào các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ”;

Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 13/5/2013 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 245/TTr-SKH-CN ngày 1/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (đề b/c);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Lưu: VT, VX, NN, QL z



Nguyễn Duy Bắc

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 4 năm 2016

KẾ HOẠCH
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KHÁNH HÒA
GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN)

Triển khai thực hiện Luật KH&CN năm 2013, thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Khoa học và Công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế (Quyết định số 2245/QĐ-TTg ngày 11/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ), áp dụng các quy định mới về cơ chế đặt hàng, cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng thực hiện nhiệm vụ KH&CN, xây dựng và áp dụng cơ chế quỹ cấp phát kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Thay đổi phương thức cấp kinh phí thường xuyên cho các tổ chức KH&CN công lập thông qua nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động KH&CN. Nâng cao một bước năng lực của bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN cấp tỉnh và cấp huyện.

2. Tập trung các nguồn lực để triển khai các định hướng phát triển KH&CN chủ yếu

Đầu tư đúng mức và có trọng điểm cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu phát triển lý luận, nghiên cứu phục vụ hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường; Ưu tiên nguồn lực để triển khai các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình KH&CN, phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh, đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ cao; Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, gắn nhiệm vụ phát triển KH&CN với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành.

3. Tiếp tục nâng cao tiềm lực KH&CN của tỉnh

Thành lập Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Khánh Hòa, khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp trong tỉnh thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp. Triển khai các biện pháp huy động nguồn vốn xã hội và nguồn vốn nước ngoài

nhằm gia tăng đầu tư cho KH&CN thông qua hệ thống quỹ phát triển KH&CN của tỉnh, doanh nghiệp và các dự án hợp tác công tư. Tiếp tục đầu tư phát triển các tổ chức KH&CN, từng bước xây dựng một số tổ chức KH&CN theo mô hình tiên tiến của thế giới. Phát triển mạnh mẽ nguồn nhân lực KH&CN cả về số lượng và chất lượng.

Xây dựng, cập nhật và khai thác tốt cơ sở dữ liệu KH&CN của địa phương, trong đó chú trọng dữ liệu nhân lực KH&CN, tiềm lực KH&CN (bao gồm các trường, viện trung ương trên địa bàn);

Hỗ trợ và khuyến khích hợp tác nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ giữa doanh nghiệp trong tỉnh với các viện, trường, tổ chức KH&CN, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.

4. Phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN và các hoạt động dịch vụ KH&CN

Phát triển thị trường KH&CN gắn với thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, khai thác sáng chế, ứng dụng và phát triển công nghệ, khuyến khích sáng tạo khoa học và công nghệ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Khuyến khích hình thành các doanh nghiệp KH&CN gồm cả doanh nghiệp khởi nghiệp từ các nhóm nghiên cứu mạnh và các tổ chức KH&CN. Phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ KH&CN, dịch vụ chuyên giao công nghệ, đẩy mạnh kết nối cung - cầu công nghệ. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh về KH&CN song song với phát triển toàn diện công tác thống kê KH&CN, công khai thông tin về kết quả, hiệu quả hoạt động KH&CN trên toàn tỉnh.

Đẩy mạnh thực hiện giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có khả năng ứng dụng vào thực tiễn hoặc thương mại hóa sản phẩm.

5. Tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế về KH&CN

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về KH&CN nhằm nâng cao khả năng tiếp thu, làm chủ thành tựu công nghệ tiên tiến, sáng tạo ra sản phẩm, dịch vụ, công nghệ mới, góp phần vào việc phát triển tiềm lực KH&CN, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ với giá trị gia tăng cao.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 13/5/2013 của Tỉnh ủy Khánh Hòa Thực hiện Nghị quyết số 20 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 743/QĐ-CTUBND ngày 28/3/2014; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVII, nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2016 - 2020 cần đạt được các mục tiêu cụ thể sau đây:

1. Chỉ số đổi mới sáng tạo và một số lĩnh vực KH&CN của tỉnh đạt trình độ phát triển của nhóm các tỉnh dẫn đầu trong vùng và trong cả nước.
2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN, hoàn thành việc chuyển đổi 100% tổ chức KH&CN công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.
3. Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố; 100% cán bộ quản lý KH&CN ở các cấp được bồi dưỡng, chuẩn hoá theo quy định.
4. Phân đầu xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm Công nghệ cao tỉnh Khánh Hòa theo mô hình tiên tiến của thành phố Hồ Chí Minh, có đội ngũ cán bộ khoa học, cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt trình độ tiên tiến trong vùng và cả nước.
5. Thực hiện đầy đủ cơ chế xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách dành cho KH&CN phù hợp với đặc thù của hoạt động KH&CN và nhu cầu phát triển của địa phương, doanh nghiệp.
6. Nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở thông qua việc thực hiện cơ chế đặt hàng, cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng và cấp phát kinh phí theo cơ chế quỹ, thực hiện nghiêm các quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN.
7. Thành lập Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh và tại hầu hết các doanh nghiệp nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh.
8. Hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp trong tỉnh đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ (từ quỹ phát triển KH&CN tỉnh và tài trợ của Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia), đẩy mạnh thành lập doanh nghiệp KH&CN; Ưu tiên hỗ trợ những lĩnh vực mũi nhọn, sản phẩm trọng điểm, thuộc thế mạnh của tỉnh nhằm tăng lợi thế cạnh tranh.
9. Về cơ bản, các công nghệ và trang thiết bị nhập khẩu từ nước ngoài được kiểm soát và đánh giá chất lượng.
10. Phân đầu đưa số kết quả đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ ngân sách nhà nước được thương mại hoá tăng 10% hằng năm.
11. Đẩy mạnh hỗ trợ, khuyến khích xây dựng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.
12. Từng bước hình thành các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN như: cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ. Liên kết với sàn giao dịch công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Đẩy mạnh thực hiện giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có khả năng ứng dụng vào thực tiễn hoặc thương mại hóa sản phẩm.
13. Đảm bảo 100% các kết quả nghiên cứu khoa học cấp tỉnh được đăng ký và lưu trữ trên hệ thống thông tin KH&CN quốc gia, 100% các kết quả nghiên cứu

khoa học cấp cơ sở được đăng ký và lưu trữ trên hệ thống thông tin KH&CN của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA HOẠT ĐỘNG KH&CN

1. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động KH&CN

a) Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách mới về hoạt động của các tổ chức KH&CN

- Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch mạng lưới các tổ chức KH&CN công lập gắn với tái cơ cấu ngành KH&CN để tập trung đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động. Các tổ chức KH&CN công lập không phù hợp với quy hoạch và hoạt động yếu kém sẽ phải sáp nhập, giải thể, tổ chức lại.

- Hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ các tổ chức KH&CN công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động cho các tổ chức KH&CN công lập thông qua các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng và nhiệm vụ KH&CN. Hỗ trợ các tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Chương trình 592) và các dự án, chương trình KH&CN quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

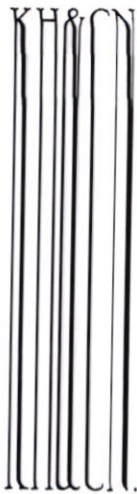
- Thực thi có hiệu quả các quy định về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, đồng thời có cơ chế phân chia hợp lý lợi ích giữa Nhà nước, cơ quan chủ trì và tác giả. Thực hiện các quy định về công nhận kết quả nghiên cứu KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và thương mại hóa.

b) Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách mới về quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính

- Trình HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính kịp thời phù hợp với Luật KH&CN, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Năng lượng nguyên tử, Luật Sở hữu trí tuệ mới sửa đổi, bổ sung đáp ứng các cam kết của Việt Nam khi tham gia các Hiệp định thương mại tự do và Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương.

- Tập trung đổi mới cơ chế xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách dành cho KH&CN phù hợp với đặc thù của hoạt động KH&CN và nhu cầu phát triển của tỉnh:

+ Thực hiện đề xuất mức phân bổ tổng chi ngân sách tỉnh dành cho KH&CN tối thiểu bằng số Trung ương thông báo theo cơ cấu và tỷ lệ chi: đến 2020 đạt khoảng 35% chi đầu tư phát triển, 65% chi sự nghiệp khoa học, tăng tỷ trọng kinh phí cho các tổ chức KH&CN thuộc tỉnh để có đủ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm



- + Thực hiện nghiêm túc cơ chế đặt hàng, quy trình tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN, tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Tăng cường áp dụng cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần thực hiện nhiệm vụ KH&CN, thực hiện theo đúng quy định đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN.
- + Thực hiện phương thức cấp phát kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN theo cơ chế quỹ. Kinh phí nhiệm vụ KH&CN được cấp thông qua quỹ phát triển KH&CN của tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản tiền gửi của cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN tại Kho bạc Nhà nước. Kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý được cấp vào Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh.
- + Thành lập và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh và doanh nghiệp. Hỗ trợ hoạt động ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp từ Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao quốc gia được thành lập.
- Về tổng mức kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở:
 - + Trong tổng mức chi sự nghiệp KH&CN, bên cạnh việc bố trí kinh phí chi thường xuyên gắn với hiệu quả hoạt động KH&CN của các tổ chức KH&CN của tỉnh, cần ưu tiên kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thuộc các Chương trình KH&CN phục vụ phát triển kinh tế xã hội và các Chương trình, Đề án KH&CN thuộc Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
 - + Xây dựng phương án kế hoạch trung hạn đối với vốn sự nghiệp KH&CN trên cơ sở dự kiến về tăng trưởng ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.
 - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các Chương trình, đề tài, dự án KH&CN sử dụng vốn ngân sách nhà nước, triển khai thí điểm cơ chế đánh giá độc lập, đảm bảo nhiệm vụ KH&CN các cấp có tính ứng dụng và hiệu quả cao; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa để tư vấn, phân biện, giám định xã hội đối với các hoạt động KH&CN.
 - Xây dựng chính sách hỗ trợ nhập khẩu công nghệ, công nghệ cao thuộc các lĩnh vực ưu tiên; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, khai thác sáng chế, giải mã công nghệ nhập khẩu, ưu tiên mua bán công nghệ nội địa do các tổ chức KH&CN tạo ra; thực hiện hiệu quả quy định về nhập khẩu máy móc, thiết bị dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, ngăn chặn nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ lạc hậu, kém chất lượng, tiêu tốn nhiều năng lượng và không đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.
 - Hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp đổi mới công nghệ; khuyến khích các tổ chức KH&CN, các nhà khoa học liên kết với doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực từ Quỹ đổi mới công

nghệ quốc gia; sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước trong triển khai cơ chế hợp



- Thực hiện cơ chế đầu tư đặc biệt đối với sản phẩm của tỉnh phục vụ quốc phòng, an ninh.

c) Tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN các cấp

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN từ cấp tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, tập trung vào việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

- Rà soát, xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý KH&CN của lực lượng cán bộ quản lý KH&CN ở các cấp. Thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 nhằm đào tạo nguồn nhân lực quản lý trình độ cao về KH&CN.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý KH&CN ở các cấp. Chuẩn hóa cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan chuyên môn quản lý KH&CN ở địa phương.

2. Tập trung các nguồn lực để triển khai các định hướng phát triển KH&CN chủ yếu

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và các hướng công nghệ ưu tiên theo Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011 - 2020, Đề án Tái cơ cấu ngành Khoa học và Công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế, Quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Khánh Hòa trong đó tập trung nguồn lực để triển khai các định hướng phát triển KH&CN chủ yếu như sau:

a) Rà soát, xây dựng và tổ chức triển khai các Chương trình, Đề án KH&CN của tỉnh. Ưu tiên những ngành đang là thế mạnh của tỉnh như yến sào, kinh tế biển, hạ tầng kỹ thuật phát triển dịch vụ du lịch.

b) Đầu tư đúng mức và có trọng điểm cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn và khoa học tự nhiên làm cơ sở cho việc xây dựng các chủ trương, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

c) Ưu tiên nguồn lực để phát triển một số công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ liên ngành thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ cơ khí - tự động hóa và công nghệ môi trường.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ đối với lĩnh vực nông nghiệp thủy sản, đặc biệt là công nghệ sau thu hoạch, năng lượng, khoa học và công nghệ chế biến, khoa học và công nghệ quản lý và sử dụng tài nguyên thiên

nhiên. Nâng cao hàm lượng khoa học và công nghệ trong sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình khoa học xã hội và nhân văn phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015 - 2020; Chương trình khoa học và công nghệ phát triển kinh tế biển giai đoạn 2015 - 2020; Chương trình khoa học và công nghệ phát triển nông thôn miền núi giai đoạn 2015 - 2020.

f) Tăng cường hỗ trợ phát triển tài sản Sở hữu trí tuệ của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, đẩy mạnh hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu các sản phẩm hàng hóa dịch vụ đặc trưng của địa phương, của tỉnh, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, từ đó hình thành chiến lược lâu dài cho phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh sau những năm 2020.

g) Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân đảm bảo an toàn, an ninh nguồn phóng xạ, ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Trong đó chú trọng tăng cường nhận thức cộng đồng về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ; tăng cường năng lực ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân, diễn tập ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Phát huy và tăng cường tiềm lực KH&CN

a) Triển khai các biện pháp huy động nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho phát triển KH&CN

- Tăng cường thực thi các cơ chế, chính sách và các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ đầu tư cho KH&CN từ xã hội bằng việc huy động các nguồn vốn đầu tư cho KH&CN từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong nước và nước ngoài.

- Xây dựng và thực thi hiệu quả các quy định về việc trích lập và sử dụng quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp nhà nước phải trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế của doanh nghiệp và doanh nghiệp ngoài nhà nước được khuyến khích trích tối đa 10% thu nhập tính thuế của doanh nghiệp để lập quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp hoặc đóng góp cho Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh.

- Đẩy mạnh đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước nhằm tăng cường hỗ trợ từ Trung ương về kinh phí cũng như nhân lực KH&CN, triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp thiết, bức xúc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; hỗ trợ đổi mới và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

- Khuyến khích tư nhân thành lập hoặc liên kết với Nhà nước thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm đối với hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ cao.

b) Đầu tư phát triển các tổ chức KH&CN

- Đầu tư, hỗ trợ việc thành lập mới và phát triển hệ thống các tổ chức KH&CN công lập của tỉnh.

- Phấn đấu đầu tư một tổ chức KH&CN mạnh của tỉnh gắn với tiềm năng, lợi thế của vùng Nam Trung bộ và Tây Nguyên để được Trung ương lựa chọn phục vụ đào tạo nhân lực, giải quyết những vấn đề KH&CN của vùng.

- Khuyến khích thành lập các tổ chức KH&CN có vốn đầu tư nước ngoài và thành lập Văn phòng đại diện của các tổ chức KH&CN có uy tín của nước ngoài ở tỉnh Khánh Hòa.

c) Phát triển nguồn nhân lực KH&CN cả về số lượng và chất lượng.

- Đẩy mạnh triển khai quy hoạch phát triển nhân lực KH&CN gắn kết chặt chẽ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước tới năm 2020 và tầm nhìn năm 2030.

- Thực thi hiệu quả chính sách thu hút và trọng dụng cán bộ KH&CN theo Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam.

- Xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN. Chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học. Động viên, khuyến khích các nhà khoa học trẻ chủ trì các nhiệm vụ KH&CN quốc gia.

- Đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, đánh giá và bổ nhiệm cán bộ KH&CN theo hướng giao quyền tự chủ cao cho thủ trưởng tổ chức KH&CN.

- Xây dựng Quy chế xét tặng Giải thưởng KH&CN tỉnh Khánh Hòa và tổ chức trao giải thưởng KH&CN của tỉnh, các giải thưởng KH&CN khác và các hoạt động hỗ trợ, tôn vinh các nhà sáng chế không chuyên nghiệp.

d) Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng KH&CN đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

- Xúc tiến thành lập Khu công nghệ cao của tỉnh để tập trung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu, đảm bảo đến năm 2020, một số lĩnh vực nghiên cứu có cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt trình độ tiến tiến trong khu vực.

- Tăng cường tiềm lực thông tin KH&CN của tỉnh, dành tỉ lệ hợp lý ngân sách hoạt động KH&CN cho thông tin KH&CN. Hoàn thiện và sử dụng hiệu quả hạ tầng thông tin và thống kê KH&CN của tỉnh.

4. Phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN và các hoạt động dịch vụ KH&CN

a) Hình thành và phát triển mạng một số tổ chức trung gian của thị trường KH&CN: các tổ chức dịch vụ KH&CN, trong đó chú trọng dịch vụ chuyển giao

công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hỗ trợ nâng cao năng lực cho các Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng của tỉnh. Đẩy mạnh liên kết với các sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng kết nối với các sàn giao dịch công nghệ, các doanh nghiệp trong khu vực và thế giới. Đào tạo khởi nghiệp, quản trị doanh nghiệp KH&CN, phát triển nguồn nhân lực cho các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.

b) Nâng cao trình độ công nghệ cho các doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập tổ chức nghiên cứu phát triển và quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

c) Tăng cường hỗ trợ, xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho tổ chức, cá nhân. Nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ, góp phần lành mạnh hóa môi trường kinh doanh, thu hút các nguồn đầu tư vào các hoạt động sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

d) Xây dựng chính sách và bố trí nguồn lực để hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; xã hội hoá dịch vụ tra cứu thông tin sở hữu công nghiệp, hỗ trợ khai thác nguồn thông tin sáng chế ở trong và ngoài nước phục vụ nghiên cứu khoa học và sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ nghiên cứu giải mã, làm chủ công nghệ được chuyển giao ở trong nước và từ nước ngoài.

đ) Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống TCVN đến năm 2020. Thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, hỗ trợ, khuyến khích xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật địa phương đáp ứng yêu cầu quản lý các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn, vệ sinh và ô nhiễm môi trường. Đào tạo nâng cao năng lực xây dựng tiêu chuẩn cho các sở, ngành và doanh nghiệp.

e) Đầu tư tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm cho trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng của tỉnh đáp ứng yêu cầu quản lý trong nước và hội nhập quốc tế.

g) Thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng thông qua các hoạt động: Phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Khánh Hòa đến năm 2020; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất chất lượng; tư vấn áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cho doanh nghiệp; đào tạo nhân lực về năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp. Tổ chức và quản lý hoạt động điểm thông báo và hỏi đáp hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT); Bổ sung, cập nhật cơ sở dữ liệu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, cung cấp kịp thời thông tin cảnh báo trong nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

h) Xây dựng và khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu KH&CN của tỉnh. Công khai thông tin về việc thực hiện và kết quả ứng dụng nhiệm vụ KH&CN các cấp. Triển khai công tác thống kê KH&CN, đổi mới sáng tạo và đổi

mới công nghệ, thiết bị ở địa phương và doanh nghiệp.

i) Khảo sát, đánh giá hiện trạng, năng lực công nghệ và nhu cầu đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp. Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở nghiên cứu, đào tạo tham gia các ngày hội khởi nghiệp, sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ, chợ công nghệ thiết bị, các hoạt động trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức.

5. Hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN

a) Triển khai có hiệu quả Đề án Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 735/QĐ-TTg ngày 18/5/2011, Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 và Quyết định số 1069/QĐ-TTg ngày 04/7/2014.

b) Đẩy mạnh và mở rộng hợp tác về khoa học công nghệ đối với các viện nghiên cứu, các trường đại học; các với các tỉnh, thành phố và các tổ chức khoa học công nghệ trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

c) Chủ động liên kết với các tổ chức khoa học và công nghệ các nước. Đặc biệt là các tỉnh ở các nước đã kết nghĩa.

d) Tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm các thành tựu khoa học và công nghệ quốc gia và quốc tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban ngành, huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan thuộc tỉnh triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, tham mưu đề xuất UBND tỉnh gửi Bộ các nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

c) Đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, căn cứ vào nội dung của Quyết định này xây dựng kế hoạch KH&CN giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp;

d) Hàng năm, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN chủ yếu và kế hoạch năm tiếp theo của các sở, ngành, huyện, thị, thành phố trình UBND tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ theo quy định;

đ) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động KH&CN để triển khai Kế hoạch;

e) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch;

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và

Công nghệ bảo đảm nguồn kinh phí KH&CN để thực hiện các nhiệm vụ được xác định trong Kế hoạch này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư cho KH&CN theo hướng dẫn của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách.

4. Hàng năm, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện căn cứ Kế hoạch này xây dựng các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN các cấp, xây dựng kế hoạch KH&CN của địa phương gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

5. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện chủ động đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. *ll*



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Bắc

Phân công thực hiện các nhiệm vụ KH&CN chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020
(Kèm theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động KH&CN						
1	Tiếp tục xây dựng và ban hành văn bản Quy phạm pháp luật về lĩnh vực KH&CN theo Luật KH&CN năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Các sở ban ngành liên quan	Hàng năm	
2	Xây dựng Đề án thành lập Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Sở Tài chính; Các sở ban ngành liên quan	2016-2017	
3	Khuyến khích, thúc đẩy thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp	Nhiệm vụ	Sở KH&CN	Sở Tài chính; Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2016-2020	
4	Xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế quản lý nhà nước về KH&CN cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Sở Nội vụ; UBND các huyện, thị, thành phố	2016 - 2017	
5	Xây dựng Đề án thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KH&CN công lập thuộc tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở KH&CN; Các tổ chức KH&CN công lập thuộc tỉnh	2016	
6	Dành giá trình độ công nghệ các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Các sở ban ngành liên quan	2016	
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Các sở ban ngành, đơn vị liên quan	2016 - 2020	
8	Đề án đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN trong đoàn viên thanh niên các cơ quan, đơn vị	Quyết định của UBND tỉnh	Tỉnh đoàn	Sở KH&CN	2016-2017	

9	Xây dựng Quy chế khen thưởng đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Ban Thi đua khen thưởng tỉnh; Các sở ban ngành, đơn vị liên quan	2016	
10	Xây dựng Quy chế xét tặng Giải thưởng KH&CN tỉnh Khánh Hòa	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh; Ban Thi đua khen thưởng tỉnh; Các sở ban ngành, đơn vị liên quan	2016	
II. Triển khai các định hướng phát triển KH&CN chủ yếu						
1	Ứng dụng KH&CN để triển khai có hiệu quả 4 Chương trình KT-XH trọng điểm của tỉnh	Kết quả triển khai	Các sở ban ngành, các địa phương liên quan		2016-2020	Đang thực hiện
2	Chương trình KH&CN phát triển kinh tế biên giới giai đoạn 2016 -2020	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Các sở ban ngành liên quan	2016 - 2017	
3	Chương trình KH&CN phát triển Nông thôn miền núi giai đoạn 2016 - 2020	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Các sở ban ngành liên quan	2016 - 2017	
4	Chương trình phát triển KH&XHNV giai đoạn 2016 - 2020	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Các sở ban ngành liên quan	2016 - 2017	
5	Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Các sở ban ngành liên quan	2016 - 2017	Theo Chương trình của Bộ
6	Chương trình nâng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Khánh Hòa	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Các sở ban ngành, đơn vị liên quan	2016	Đang thực hiện
7	Chương trình hành động triển khai Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Khánh Hòa	Quyết định của UBND tỉnh	Sở KH&CN	Các sở ban ngành, đơn vị liên quan	2016 - 2017	Theo Chương trình của Bộ KH&CN

III. Phát huy và tăng cường tiềm lực KH&CN của tỉnh

1	Dự án đầu tư Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Khánh Hòa	Quyết định của UBND tỉnh	Số KH&CN	Số KH&DT; Số Tài chính	2016-2019	
2	Dự án đầu tư Trạm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Khánh Hòa	Quyết định của UBND tỉnh	Số KH&CN	Số KH&DT; Số Tài chính	2017-2020	
3	Đề án thành lập Khu công nghệ cao	Quyết định của UBND	Số KH&CN	Các sở ban ngành liên quan	2015-2020	
4	Dự án Trạm thực nghiệm KH&CN Khánh Sơn	Quyết định của UBND tỉnh	Số KH&CN	Số KH&DT; Số Tài chính	2017-2018	
5	Dự án đầu tư Trại thực nghiệm công – nông – lâm nghiệp	Quyết định của UBND tỉnh	Số KH&CN	Số KH&DT; Số Tài chính	2018-2020	
6	Dự án đầu tư Nâng cao năng lực của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường Khánh Hòa	Quyết định của UBND tỉnh	Số KH&CN	Số KH&DT; Số Tài chính	2019-2020	
7	Các dự án đầu tư cơ sở vật chất tăng cường tiềm lực KH&CN các tổ chức KH&CN, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Các tổ chức KH&CN, cơ sở giáo dục đại học thuộc tỉnh	Số KH&CN; Số Giáo dục và Đào tạo; Số KH&DT; Số Tài chính; Các sở ban ngành, đơn vị liên quan	2016-2020	

IV. Phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN và các hoạt động dịch vụ KH&CN

	Nhiệm vụ	Sở KH&CN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
1	Xây dựng Kế hoạch kết nối với Sản giao dịch công nghệ các tỉnh, thành phố		Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Xây dựng Đề án thành lập các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh	Sở KH&CN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2018-2020

V. Hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN

1	Xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ KH&CN đi làm việc và thực tập có thời hạn tại các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp ở nước ngoài	Nhiệm vụ	Sở Ngoại vụ	Các sở ban ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Chương trình hợp tác KH&CN với một số Viện, Trường đại học; các tổ chức KH&CN và Sở KH&CN các tỉnh, thành khác	Thỏa thuận hợp tác	Sở KH&CN	Các sở ban ngành liên quan	Hàng năm
3	Xây dựng Kế hoạch hợp tác quốc tế về KH&CN	Quyết định UBND tỉnh	Sở KH&CN	Các sở ban ngành liên quan	Hàng năm